

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 92/2020/HS-PT
Ngày 08 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trang Thanh Bình**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Chí C và Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo: **Lê Văn D**, sinh năm 1972 tại Đ, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, xã L Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1942; có vợ tên Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1970 và 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt)

2. Bị cáo: **Nguyễn Chí C** (tên gọi khác: C C), sinh năm 1979 tại Đ, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp T, xã L Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1956; có vợ tên Lưu Bích H, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Bị cáo: **Phạm Văn T**, sinh năm 1981 tại Đ, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp P, xã L Đ A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Quách Thị T2, sinh năm 1939; có vợ tên Lâm Thị H, sinh năm 1977 và 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn D và Phạm Văn T: Ông Trần Văn Vững là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Hảo thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo **Phạm Văn T1**, sinh năm 1985 không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 29/02/2020, Công an xã L Đ A bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Chí C, Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và Lê Văn D đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài binh xập xám tại căn chòi lá của bà Quách Thị T2 là mẹ ruột của bị cáo T thuộc ấp P, xã L Đ A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Cách thức đánh bạc: Mỗi tụ bài được chia 13 lá bài tây (loại bài 52 lá) và được chia làm 03 phé, phé đầu 03 lá, Phé thứ hai 05 lá, phé cuối 05 lá bài, với cách thức thắng thua được quy ước cả 04 tụ bài điều thắng thua với nhau, mỗi tụ đặt cược thắng thua với nhau mỗi ván là 100.000đ, mỗi tụ bài sau khi binh bài xong sẽ chia làm 03 phé rồi cả 04 tụ mở bài ra so sánh từng phé bài với nhau để tính thắng thua, tụ bài lớn nhất thì thắng được 300.000đ, tụ bài lớn thứ hai thắng được 100.000đ (do thắng 02 thua 01), tụ bài lớn thứ ba sẽ thua 100.000đ (do thắng 01 thua 02), tụ bài nhỏ nhất sẽ thua 300.000đ (do thua cả ba tụ). Tụ bài cái trực tiếp chia bài cho ba tụ còn lại và xoay vòng thay nhau làm cái sau mỗi ván bài, sau đó các tụ so sánh phé bài với nhau nếu bài bằng nhau thì nhà cái sẽ thắng (do quy ước trước khi chơi bằng nhau thì nhà cái sẽ thắng 02 lần), chơi được 40 ván thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 5.942.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Chí C phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Nguyễn Chí C mỗi bị cáo 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2020 các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Chí C, Phạm Văn T kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

- Về nội dung: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Văn T có nộp các giấy tờ chứng minh cha bị cáo là thương binh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trường. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C, giữ nguyên bản án hình sự số 27/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn D và Phạm Văn T trình bày: Bị cáo D, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn. Nhân thân các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T có cha là thương binh có tham gia kháng chiến, đây là tình tiết mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo T. Hành vi của các bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, bị cáo D, xử cho bị cáo T, bị cáo D được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 29/02/2020, Công an xã Long Điền Đông A bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Chí C, Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và Lê Văn D đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh xập xám tại căn chòi lá của bà Quách Thị T2 là mẹ ruột của bị cáo T thuộc ấp P, xã L Đ A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.492.000đ. Do đó, án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, vì mục đích vụ lợi cá nhân, các bị cáo bất chấp pháp luật, nên cần xử lý nghiêm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo D không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo T có nộp thêm giấy tờ chứng minh cha bị cáo là thương binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 04 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo D, T, C mà cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C (tên gọi khác: C C) phạm tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 3 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C (tên gọi khác: C C) 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn D, Phạm Văn T, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND huyện Đông Hải (01 bản);
- TAND huyện Đông Hải (06 bản);
- CQĐT huyện Đông Hải (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Đông Hải (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Các bị cáo (03 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Trần Quỳnh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Văn Mỹ

Trần Quang Khang

Tăng Trần Quỳnh Phươn